

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 10/ 12/ 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Bà Lò Thị Lên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Hương Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Sùng A Lênh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Phàng A C sinh ngày 05 tháng 5 năm 1966 tại tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Bản Nà Búng 3, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011066002737; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A T (đã chết) và con bà Mùa Thị S (đã chết); Bị cáo Phàng A C có vợ Lý Thị S sinh năm 1988, có 02 con lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi. Tiền án: Có 01; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28 tháng 6 năm 2024 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo Phàng A C bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2025 đến ngày 26 tháng 7 năm 2025, tạm giam từ ngày 26 tháng 7 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phàng A C: Ông Pờ Go Lòong trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2025 bị cáo Phàng A

Chúng từ nhà đi bộ đến khu vực bản Nà Búng 2, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Phàng A C gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) và có hỏi có ai biết bán ma túy không ?, sau đó người phụ nữ nói xuống nhà ông Sử đưa tiền qua ô cửa sổ, nếu có ma túy thì sẽ có người lấy tiền rồi đưa ma túy cho nếu không có ma túy thì sẽ không lấy tiền. Rồi bị cáo Phàng A C đi bộ xuống nhà ông Sử khi đến nơi bị cáo Phàng A C thấy đóng cửa, không thấy ai ở ngoài, sau đó bị cáo Phàng A C đi thẳng ra ô cửa sổ đưa 40.000 đồng qua ô cửa sổ, sau đó có một bàn tay giống tay phụ nữ chìa ra nhận tiền và đưa cho 02 (hai) gói nilon màu đỏ bên trong mỗi gói có 03 (ba) viên Methamphetamine rồi cất vào trong túi áo ngực đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại khu vực bản Nà Búng 2, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên bị tổ công tác Đoàn biên phòng Nà Búng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng ma túy 02 mẫu từ M1: 0,23gam và M2: 0,31gam thu giữ của Phàng A C.

Bản kết luận giám định số: 717/KL-KTHS ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận.

-Vật chứng gửi giám định thu giữ của Phàng A C có ký hiệu khối lượng: M1: 0,23gam và M2: 0,31gam gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV5 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Phàng A C để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phàng A C từ: **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phàng A C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Phàng A C nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2025 bị cáo Phàng A C từ nhà đi bộ đến khu vực bản Nà Búng 2, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Phàng A C gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) và có hỏi có ai biết bán ma túy không, sau đó người phụ nữ nói xuống nhà ông Sử đưa tiền qua ô cửa sổ, nếu có ma túy thì sẽ có người lấy tiền rồi đưa ma túy cho nếu không có ma túy thì sẽ không lấy tiền. Rồi bị cáo Phàng A C đi bộ xuống nhà ông Sử khi đến nơi bị cáo Phàng A C thấy đóng cửa, không thấy ai ở ngoài, sau đó bị cáo Phàng A C đi thẳng ra ô cửa sổ đưa 40.000 đồng qua ô cửa sổ, sau đó có một bàn tay giống tay phụ nữ chìa ra nhận tiền và đưa cho 02 (hai) gói nilon màu đỏ bên trong mỗi gói có 03 (ba) viên Methamphetamine rồi cất vào trong túi áo ngực đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại khu vực bản Nà Búng 2, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên bị tổ công tác Đoàn biên phòng Nà Búng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Bị cáo Phàng A C có hành vi tàng trữ khối lượng: 0,54gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phàng A C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm”.

Điểm c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo Phàng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Phàng A C thấy: Ngày 27 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28 tháng 6 năm 2024 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án hiện chưa được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngày 23 tháng 7 năm 2025 bị cáo Phàng A C lại có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó bị cáo Phàng A C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Phàng A C từ: **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù đến: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo khai mua ma túy của người phụ nữ tại nhà của bà Lý Thị Sé. Qua điều tra xác minh, không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở kết luận là bà Lý Thị Sé đã bán ma túy. Do đó HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[6] Đối với người phụ nữ đã chỉ dẫn xuống nhà ông Sử để mua ma túy do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT đã xác minh, điều tra nhưng không có cơ sở làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý. Do đó HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,44 gam Methamphetamine, 02 (hai) mảnh nilon màu đỏ; 01 (một) phong bì niêm phong cũ là vật chứng vụ án Phàng A C.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Phàng A C thuộc diện hộ nghèo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phàng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàng A C: **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,44 gam Methamphetamine, 02 (hai) mảnh nilon màu đỏ; 01 (một) phong bì niêm phong cũ là vật chứng vụ án Phàng A C.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phàng A C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận:

- Phòng GD - TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LLTư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Khoàng Văn Sơn

Lò Thị Lên

Giàng A Bách

